|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: 450/TTr-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Quốc hội.

Ngày 25 tháng 6 năm 2015, Quốc hội khóa XIII tại Kỳ họp thứ 9 đã có Nghị quyết số 94/2015/QH13 thông qua chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

Tại Nghị quyết số 38/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội[[1]](#footnote-2), hạng mục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thànhđược tách thành một dự án thành phần của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành (sau đây gọi tắt là Dự án GPMB). Dự án GPMB đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 6/11/2018 và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đang triển khai thực hiện.

Đối với giai đoạn 1 của Dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành, đến nay đã hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT). Thực hiện Nghị quyết số 94/2015/QH13,Chính phủ trình Quốc hộinhư sau:

1. **CĂN CỨ LẬP BCNCKT**

BCNCKT được xây dựng trên cơ sở các quy định có liên quan của pháp luật và các Nghị quyết của Quốc hội về đầu tư dự án, công trình quan trọng quốc gia. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được nêu tại Phụ lục Ikèm theo Tờ trình.

1. **QUÁ TRÌNH LẬP BCNCKT**

Triển khai Nghị quyết số 94/2015/QH13 của Quốc hội (*Tóm tắt nội dung tại Phụ lục II kèm theo Tờ trình*), Thủ tướng Chính phủ đã giao Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) làm chủ đầu tư giai đoạn lập BCNCKT.Công tác lập BCNCKT Dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1 (sau đây gọi tắt là Dự án) được triển khai như sau:

1. **Tổ chức thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc nhà ga hành khách**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[[2]](#footnote-3), ACV[[3]](#footnote-4) đã tổ chức lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc nhà ga hành khách CHKQT Long Thành theo hình thức thi tuyển kiến trúc rộng rãi quốc tế. Từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2016 các đơn vị tư vấn quan tâm nhận hồ sơ và lập phương án dự thi (có 9 đơn vị tư vấn nộp phương án dự thi). Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2016, Hội đồng đánh giá xếp hạng phương án kiến trúc xem xét, đánh giá các phương án dự thi. Từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017, ACV tổ chức lấy ý kiến rộng rãi cộng đồng. Kết quả có 03 phương án đạt giải Nhất và được trao giải ngày 22 tháng 9 năm 2017. Trên cơ sở 03 phương án đạt giải Nhất của Hội đồng đánh giá xếp hạng, kết quả bỏ phiếu kín của Tổ tư vấn lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc, phương án LT-03 (Hoa Sen) của Công ty tư vấn Heerim Architect & Planners(Hàn Quốc) được lựa chọn để triển khai thiết kế cơ sở nhà ga hành khách CHKQT Long Thành.

1. **Lựa chọn tư vấn lập BCNCKT**

Trên cơ sở phương án kiến trúc được lựa chọn, từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018, ACV đã triển khai công tác đấu thầu rộng rãi quốc tế để lựa chọn tư vấn lập BCNCKT. Ngày 02 tháng 6 năm 2018, ACV ký hợp đồng với tư vấn trúng thầu để lập BCNCKT Dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1, với thời gian thực hiện hợp đồng là 14 tháng[[4]](#footnote-5).

1. **Công tác lập BCNCKT**

Dự án CHKQT Long Thành là dự án có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, đặc thù chuyên ngành hàng không, ACV đã tập trung mọi nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với Tư vấn và các đơn vị liên quan triển khai ngay công tác lập BCNCKT sau khi ký Hợp đồng. Với trách nhiệm quản lý chuyên ngành, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đãchủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quanthường xuyên chỉ đạo, hỗ trợ, tham gia ý kiến về thủ tục, chuyên môn để ACV phối hợp, chỉ đạo Tư vấn trong quá trình lập BCNCKT[[5]](#footnote-6). Riêng đối với lĩnh vực chuyên môn quản lý bay, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM) trực tiếp phối hợp và hỗ trợ ACV và Tư vấn trong quá trình thực hiện. ACV và Tư vấn đã làm việc với các cơ quan, đơn vị sẽ có hoạt động nghiệp vụ tại khu vực Cảng như: Tổng cục Hải quan, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Kiểm dịch y tế, các hãng hàng không, các đơn vị cung ứng hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ hàng không... để cập nhật nhu cầu quản lý, khai thác của các cơ quan, đơn vị nhằm đưa ra phương án, giải pháp thiết kế phù hợp để đầu tư, khai thác khả thi, đồng bộ và hiệu quả.Về nội bộ, ACV đã thành lập Tổ chuyên gia tư vấn độc lập gồm các chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác đầu tư xây dựng và quản lý, điều hành khai thácCảng hàng không trong toàn Tổng công ty để thực hiện rà soát, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ[[6]](#footnote-7).

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và Tờ trình của ACV, Bộ GTVT đã có Tờ trình số 6525/TTr-BGTVT ngày 12/7/2019 trình Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng thẩm định nhà nước.

1. **NỘI DUNG CHÍNH CỦA BCNCKT DỰ ÁN**
2. **Tên dự án**:Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.
3. **Loại dự án:** Dự án quan trọng quốc gia.
4. **Cấp quyết định đầu tư dự án:** Thủ tướng Chính phủ.
5. **Chủ đầu tư lập BCNCKT:** Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam.
6. **Nhà đầu tư/chủ đầu tư dự án:** Được xác định theo hình thức và phương án đầu tư cho từng dự án thành phần.
7. **Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
8. **Tổng mức đầu tư theo phương án kiến nghị:** 111.689 tỷ đồng (tương đương 4,779 tỷ USD).
9. **Nguồn vốn đầu tư theo phương án kiến nghị:** Vốn doanh nghiệp hàng không và các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.
10. **Loại và cấp công trình:** Công trình giao thông hàng không, cấp đặc biệt.
11. **Thời gian thực hiện**: 2020 - 2025.
12. **Tư vấn lập BCNCKT**: Liên danh JFV (Liên danh Nhật – Pháp - Việt Nam) gồm các thành viên: Japan Airport Consultants, Inc. (JAC), ADP Ingeniere (ADPi), Nippon Koei Co., Ltd (NK), Oriental Consultants Global., Ltd (OCG), Công ty Thiết kế và Tư vấn xây dựng công trình hàng không (ADCC), Tổng công ty Tư vấn thiết kế giao thông vận tải (TEDI).
13. **Mục tiêu:** Xây dựng CHKQT Long Thành đạt cấp 4F theo phân cấp của ICAO, giữ vai trò là CHKQT cửa ngõ lớn và quan trọng của quốc gia, hướng tới trở thành một trong những trung tâm trung chuyển hàng không quốc tế của khu vực ở giai đoạn 2, giai đoạn 3 Dự án CHKQT Long Thành.
14. **Quy mô đầu tư giai đoạn 1**

Đầu tư xây dựng 01 đường cất hạ cánh; 01 nhà ga hành khách với công suất 25 triệu hành khách/năm; nhà ga hàng hóa 1,2 triệu tấn hàng hóa/năm và các hạng mục phụ trợ. Cụ thể như sau:

* + *Hạ tầng khu bay:*Xây dựng đường cất hạ cánh có chiều dài 4.000m, chiều rộng 75m.
  + *Nhà ga hành khách:*Xây dựng nhà ga hành khách có công suất thiết kế 25 triệu khách/năm, tổng diện tích sàn 373.000 m2.
  + *Hệ thống điều hành bay:*Xây dựng Đài kiểm soát không lưu cao khoảng 123m, phục vụ phát triển lâu dài CHKQT Long Thành.
  + *Công trình phụ trợ:*Xây dựng nhà để xe có công suất khoảng 4.200 xe ô tô; các nhà ga hàng hóa có tổng công suất 1,2 triệu tấn hàng hóa/năm; khu cung cấp suất ăn hàng không có công suất 40.000 suất ăn/ngày; các cơ sở bảo trì trang thiết bị, vệ sinh tàu bay, trạm cung cấp nhiên liệu, xử lý nước thải…
  + *Các công trình của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị hoạt động trong Cảng*như: Hải quan, Công an cửa khẩu, Công an địa phương, Kiểm dịch y tế, Cảng vụ hàng không; đơn vị quản lý, khai thác cảng; đơn vị điều hành bay; các hãng hàng không; các đơn vị cung ứng dịch vụ hàng không...
  + *Hệ thống giao thông kết nối trực tiếp với Cảng*gồm: Tuyến số 1 nối Cảng với Quốc lộ 51, với quy mô 06 làn xe; Tuyến số 2 nối Cảng với đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây, với quy mô 04 làn xe.

1. **Các nội dung khác**

Để đảm bảo đúng yêu cầu của BCNCKT, Tư vấn đã nghiên cứu và đề xuất các nội dung sau:

* + Lựa chọn công nghệ, kỹ thuật;
  + Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình;
  + Quản lý vận hành, khai thác và đào tạo nguồn nhân lực;
  + Hiệu quả kinh tế - xã hội và tài chính của Dự án;
  + Tổ chức thực hiện

(*Chi tiết nội dung nêu tại Phụ lục IVkèm theo Tờ trình*)

1. **Phương án và hình thức đầu tư**

Trong Dự án đã nghiên cứu các phương án và hình thức đầu tư để phân tích, đề xuất hình thức đầu tư. (*Chi tiết phân tích hình thức đầu tư nêu tại Phụ lục Vkèm theo Tờ trình*)

1. **CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH BCNCKT DỰ ÁN**

Để thẩm định BCNCKT Dự án, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 265/QĐ-TTg ngày 08/3/2019 thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước (Hội đồng). Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hội đồng đã có Quyết định số 619/QĐ-BKHĐTngày 06/5/2019 thành lập Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành giúp Hội đồng thẩm định BCNCKT Dự án.

Hội đồng đã khẩn trương thẩm định và lựa chọn tư vấn thẩm tra quốc tế giúp cho công tác thẩm định của Hội đồng.Trước mắt, Hội đồng tập trung thẩm định BCNCKT Dự án về các nội dung pháp lý, các nội dung chính và các nội dung điều chỉnh, bổ sung so với chủ trương đầu tư đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyếtsố 94/2015/QH13. Ngày 4/10/2019, Hội đồng thẩm định nhà nước đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 7257/BC-HĐTĐNN gửi Thủ tướng Chính phủ.

Các nội dung khác, Hội đồng thẩm định nhà nước sẽ tiếp tục thẩm định sau khi có kết quả cuối cùng của tư vấn thẩm tra Dự án trong bước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư Dự án.

1. **BÁO CÁO QUỐC HỘI XEM XÉT, THÔNG QUA MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA BCNCKT**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Đầu tư công năm 2014, Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia. Tuy nhiên, Khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 94/2015/QH13 ngày 25/6/2015 về chủ trương đầu tư Dự án CHKQT Long Thành quy định “*Chính phủ chỉ đạo lập Báo cáo nghiên cứu khả thi từng giai đoạn của Dự án báo cáo Quốc hội thông qua trước khi quyết định đầu tư*”.

Do vậy, trên cơ sở báo cáo và kiến nghị của Hội đồng thẩm định nhà nước tại báo cáo số 7257/BC-HĐTĐNN ngày 04/10/2019, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua một số nội dung chính của BCNCKT trong đó làm rõ một số nội dung hoặc điều chỉnh, bổ sung so với chủ trương đầu tư:

1. **Vềhình thức đầu tư, tổng mức đầu tư và phương án huy động vốn**

*a) Hình thức đầu tư*

Theo Luật hàng không dân dụng Việt Nam và thông lệ quốc tế, Cảng hàng không là khu vực xác định, bao gồm sân bay, nhà ga và trang bị, thiết bị, công trình cần thiết khác được sử dụng cho tàu bay đi, đến và thực hiện vận chuyển hàng không. Căn cứ vào danh mục các công trìnhkết cấu hạ tầngtại, cảng hàng không, để xác định hình thức đầu tư phù hợp cho mỗi loại công trình, các hạng mục công trình tại CHKQT Long Thành được phân loại như sau:

* **Hạng mục 1** (*các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước*): Hải quan, Công an địa phương, Công an cửa khẩu, Cảng vụ hàng không, Kiểm dịch y tế.
* **Hạng mục 2** (*các công trình phục vụ quản lý bay*): Đài chỉ huy và nhà điều hành bay, hệ thống Thông tin – Giám sát – Dẫn đường (CNS/ATM) và dịch vụ khí tượng (MET), hệ thốngquan trắc khí tượng tự động (AWOS), văn phòng quản lý bay…
* **Hạng mục 3** (*các công trình thiết yếu của Cảng hàng không*):
* *Các công trình hạ tầng chung*: Các tuyến đường giao thông kết nối, hàng rào, hệ thống thoát nước mưa, đường và bãi đỗ ô tô, cầu cạn, hầm kỹ thuật, hệ thống cấp điện nguồn và chiếu sáng ngoài, hệ thống cấp nước và xử lý nước thải, hệ thống xử lý chất thải rắn, hệ thống viễn thông...
* *Các công trình khu bay*: Đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, hệ thống đèn hiệu hàng không, hệ thống chiếu sáng sân đỗ tàu bay, hệ thống thiết bị hỗ trợ hạ cánh chính xác (ILS)…
* *Các công trình khu hàng không dân dụng*: Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hoá số 1, nhà để xe, nhà điều hành Cảng, trạm kiểm tra an ninh hàng không, trạm khẩn nguy cứu nạn và cứu hoả, trung tâm y tế, khu bảo trì cảng hàng không, khu bảo trì cảnh quan, trạm nhiên liệu cho thiết bị phục vụ mặt đất, khu cho thuê ô tô,...
* **Hạng mục 4***(Các công trình dịch vụ)*:
* *Hạng mục 4a - Các công trình dịch vụ đã có trong tổng mức đầu tư của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi:* Hệ thống tra nạp nhiên liệu ngầm, nhà ga hàng hoá số 2, nhà ga hàng hóa chuyển phát nhanh (Express cargo), kho giao nhận hàng hoá (Forwarder) số 1, khu xử lý vệ sinh tàu bay số 1, khu bảo dưỡng trang thiết bị mặt đất số 1, khu cung cấp suất ăn trên tàu bay số 1.
* *Hạng mục 4b - Các công trình dịch vụ chưa có trong tổng mức đầu tư của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi:* Đây là các công trình dịch vụ theo quy hoạch được đầu tư để hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động tại Cảng, do các nhà đầu tư thứ cấp thực hiện. Bao gồm các công trình: Hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu từ cảng đầu nguồn tới ranh giới CHKQT Long Thành,khu xử lý vệ sinh tàu bay số 2, khu bảo dưỡng trang thiết bị mặt đất số 2, kho giao nhận hàng hóa (Forwarder) số 2 đến số 8, khu cung cấp suất ăn trên tàu bay số 2, trung tâm điều hành của các hãng hàng không, khu bảo trì tàu bay (Hangar), bệ thử động cơ, thành phố Cảng hàng không (Airport city), khu công nghiệp hàng không, khu logistics hàng không...

Theo cách phân loại nêu trên, BCNCKT đã nghiên cứu các hình thức đầu tư cho từng hạng mục trên cơ sở tham khảo mô hình quốc tế, cũng như phân tích ưu nhược điểm của từng hình thức đầu tưdựa trên 06 tiêu chí sau: (i) Hành lang pháp lý, (ii) Vai trò và lợi ích của Nhà nước, (iii) Tiến độ thực hiện dự án, (iv) Năng lực và kinh nghiệm đầu tư của nhà đầu tư, (v) Năng lực quản lý, khai thác của nhà đầu tư, (vi) Nhu cầu và khả năng huy động vốn của nhà đầu tư, (vii) Mức độ thu hút nguồn vốn xã hội hóa đầu tư, hình thức đầu tư được đề xuất như sau:

* + **Hạng mục 1** (*các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước*): Giao cho Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam(ACV) đầu tư, sau đó cho các cơ quan quản lý nhà nước thuê lại.
  + **Hạng mục 2** (*các công trình phục vụ quản lý bay*): Giao cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM) trực tiếp đầu tư bằng vốn của doanh nghiệp.
  + **Hạng mục 3** (*các công trình thiết yếu của cảng hàng không*): Giao cho ACV trực tiếp đầu tư bằng vốn của doanh nghiệp.
  + **Hạng mục 4** (*các công trình dịch vụ*): Giao cho ACV hợp tác đầu tư, nhượng quyền đầu tư, khai thác hoặc xã hội hóa đầu tư. Hình thức đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

Với phương án huy động vốn như trên:

* + VATM là doanh nghiệp nhà nước và là doanh nghiệp duy nhất được cung cấp dịch vụ công ích quản lý, điều hành hoạt động bay tại Việt Nam. Do vậy, việc đề xuất giao VATM đầu tư các hạng mục liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động bay bằng vốn của doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ quản lý, điều hành bay cho Cảng hàng không quốc tế Long Thành là phù hợp.
  + Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 94/2015/QH13, Dự án có thể sử dụng phần vốn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của ngành hàng không, vốn doanh nghiệp. Do vậy, việc giao ACV trực tiếp đầu tư (các hạng mục 1, 3 và 4) bằng vốn của doanh nghiệp là có thể xem xét chấp nhận được. Tuy nhiên, đây là dự án xây dựng cảng hàng không mới nên theo quy định của Luật Đấu thầu (Khoản 3 Điều 1) phải thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án. Do vậy, việc giao ACV đầu tư, khai thác Cảng cần phải được Quốc hội thông qua.

Việc thực hiện đầu tư, quản lý, sử dụng các công trình nêu trênphải tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo an ninh quốc phòng và các quy định có liên quan.

*b) Tổng mức đầu tư*

Tổng mức đầu tư dự kiến (*bao gồm: chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, thuế GTVT, dự phòng khối lượng, dự phòng trượt giá và lãi vay*): **111.689 tỷ đồng***(Một trăm mười một nghìn, sáu trăm tám mươi chín tỷ đồng),*tương đương: **4,779 tỷ USD**(tỷ giá tạm tính 1 USD = 23.370 đồng). Cụ thể như Bảng sau:

| **TT** | **Các dự án thành phần** | **Tổng mức đầu tư** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỷ đồng** | **Triệu USD** |
| **1** | **Dự án thành phần 1 do ACV đầu tư** | **108.232,6** | **4.631,3** |  |
| 1.1 | Hạng mục 1: Các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước | 152,2 | 6,5 |  |
| 1.2 | Hạng mục 3: Các công trình thiết yếu của Cảng hàng không | 89.836 | 3.844,1 |  |
| 1.3 | Hạng mục 4 |  |  |  |
|  | Hạng mục 4a (*Các công trình dịch vụ đã có trong tổng mức đầu tư của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi*) | 11.787,4 | 504,4 |  |
|  | Hạng mục 4b (*Các công trình dịch vụ chưa có trong tổng mức đầu tư của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi)* |  |  | *(\*)* |
| 1.4 | Chi phí lãi vay | 6.457 | 276,3 |  |
| **2** | **Dự án thành phần 2 do VATM đầu tư** | **3.457** | **147,9** |  |
| 2.1 | Hạng mục 2: Các công trình phục vụ quản lý bay: Đài chỉ huy và nhà điều hành bay, hệ thống CNS/ATM và MET, hệ thống AWOS, văn phòng quản lý bay… | 3.225 | 138,0 |  |
| 2.2 | Chi phí lãi vay | 232 | 9,9 |  |
|  | **Tổng cộng** | **111.689,6** | **4.779,2** |  |

*(\*): Nghị quyết số 94/2015/QH13 của Quốc hội không đưa vào tổng mức đầu tư. Các công trình này sẽ được ACV kêu gọi xã hội hóa đầu tư, do vậy nhu cầu, quy mô, tổng mức đầu tư sẽ do các nhà đầu tư xã hội hóa nghiên cứu đề xuất.*

Như vậy, tổng mức đầu tư Dự án thấp hơn tổng mức đầu tư đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 94/2015/QH13 (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng là4,782 tỷ USD). Dự án có tổng mức đầu tư lớn, quy mô phức tạp, Hội đồng thẩm định nhà nước sẽ có ý kiến thẩm định cụ thể sau khi có kết quả thẩm tra cuối cùng của Tư vấn thẩm tra trong bước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư Dự án.

*c) Phương án huy động vốn*

* + Phương án huy động vốn của ACV:Tổng số vốn ACV cần huy động là 4,194 tỷ USD[[7]](#footnote-8), tương đương khoảng 98.014 tỷ đồng, trong đó:
* *Vốn chủ sở hữu*: Đến ngày 31/12/2018, ACV đã tích lũy được lượng tiền mặt là 24.268 tỷ đồng; trong giai đoạn 2019-2025, ACVdự kiến tiếp tục tích lũy12.339 tỷ đồng từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.Do đó, dự kiến ACV bố trí vốn chủ sở hữu được 36.607 tỷ đồng, tương đương 1,566 tỷ USD, chiếm 37% tổng vốn đầu tư.
* *Vốn vay:*Số vốn còn lại ACV phải đi vay khoảng 2,628 tỷ USD. Vừa qua, ACV đã làm việc với các tổ chức tài chính (Ngân hàng và các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài) quan tâm đến Dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1 để thu xếp phần vốn huy động. Đến thời điểm hiện tại, ACV đã làm việc với 12 tổ chức trong và ngoài nước và ký các biên bản thoả thuận hợp tác (MOU) về thu xếp vốn với tổng giá trị đề xuất hơn 5 tỷ USD, thời gian vay 15 năm, thời gian ân hạn 5 năm, lãi suất trung bình dự kiến khoảng 5-5,5%/năm, thông qua các hình thức: Vay thương mại các tổ chức ngân hàng trong và ngoài nước; Hợp đồng tín dụng xuất khẩu (Export Credit Agreement) áp dụng cho các hạng mục thiết bị nhập ngoại; Phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho thị trường trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, ACV đang thực hiện công tác đánh giá xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng uy tín nhất trên thế giới nhằm thực hiện công tác huy động vốn một cách tối ưu cho dự án, phù hợp với các thông lệ quốc tế.Với các nội dung nêu trên và năng lực tài chính lành mạnh, có nguồn thu sẵn sàng của 21 cảng hàng không để bù đắp nếu thiếu hụt dòng tiền, ACV có thể huy động được nguồn vốn vay thương mại quốc tế có điều kiện vay tốt hơn mức thông thường của thị trường nên việc ACV đầu tư, khai thác sẽ giảm chi phí lãi vay, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và hiệu quả tài chính của Dự án.

(*Chi tiết nêu tại Phụ lục VI kèm theo Tờ trình*)

* + Phương án huy động vốn của VATM: Tổng số vốn VATM cần huy động là 3.225 tỷ đồng, trong đó:
* Vốn chủ sở hữu: VATM đã cân đối được khoảng 2.125 tỷ đồng.
* Vốn vay: VATM dự kiến sẽ vay vốn thương mại của ngân hàng trong nướckhoảng 1.100 tỷ đồng, với lãi suất tính toán dự kiến là 11%/năm.

(*Chi tiết nêu tại Phụ lục VII kèm theo Tờ trình*)

1. **Điều chỉnh diện tích đất giai đoạn 1 tăng từ 1.165 ha lên 1.810 ha; điều chỉnh 1.050 ha đất dành cho quốc phòng thành 570 ha đất dùng riêng cho quốc phòng và 480 ha đất dùng chung giữa quốc phòng và dân dụng**

*a) Điều chỉnh diện tích đất giai đoạn 1*

Tại hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, diện tích đất để đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1 dự kiến khoảng 1.165 ha. Trong quá trình lập BCNCKT, Tư vấn đã kiến nghị mở rộng phạm vi xây dựng giai đoạn lên 1.810 ha để xây dựng các công trình đáp ứng nhu cầu khai thác tối thiểu giai đoạn 1 của Cảng như: kho giao nhận hàng hóa, nhà ga hàng hóa chuyển phát nhanh, hệ thống công trình dẫn đường hàng không, khu vực điện năng lượng mặt trời, khu diễn tập phòng cháy, chữa cháy, các hồ điều hòa đảm bảo thoát nước… Đồng thời, Tư vấn đề nghị bổ sung diện tích phần san lấp mặt bằng cho đường cất hạ cánh song song (theo cấu hình đóng) và đường lăn kèm theo nhằm đảm bảo thuận lợi cho quá trình xây dựng đường cất hạ cánh này trong các giai đoạn tiếp theo (*nếu không san lấp mặt bằng trước, khi triển khai xây dựng đường cất hạ cánh này sẽ ảnh hưởng đến việc khai thác Dự án giai đoạn 1 vì không có đường vào để thi công*).

Việc đề xuất điều chỉnh nêu trên không làm thay đổi tổng diện tích đất dùng cho Dự án CHKQT Long Thành (5.000 ha) đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết 94/2014/QH13. Do vậy, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất tổng thể của Dự án và nhu cầu sử dụng đất của giai đoạn 1 như đề xuất nêu trên.

Nhu cầu sử dụng đất cụ thể của các hạng mục sẽ được chuẩn xác trong bước tiếp theo, sau khi có kết quả thẩm tra của Tư vấn thẩm tra nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất đai theo hướng tăng diện tích đất sử dụng cho các công trình dịch vụ nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả đầu tư của Dự án.

*b) Diện tích đất Quốc phòng*

Theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi được Quốc hội thông qua, diện tích đất quốc phòng tại CHKQT Long Thành là 1.050 ha. Trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, trên cơ sở ưu tiên nhu cầu diện tích đất phát triển hàng không dân dụng, Bộ GTVT đã phối hợp với Bộ Quốc phòng thống nhất cụ thể vị trí và diện tích đất quốc phòng đảm bảo 1.050 ha[[8]](#footnote-9), trong đó:

* Bố trí 570 ha đất dùng riêng được đảm bảothuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng;
* Bố trí 480 ha đất dùng chung(*bao gồm đường cất hạ cánh số 4 và đường lăn*),được ưu tiên phục vụ cho các hoạt động quân sự (huấn luyện, tác chiến...), phục vụ cho các hoạt động dân dụng khi nhu cầu khai thác tăng.Khu vực dùng chung là kết cấu hạ tầng Cảng hàng không và sẽ được đầu tư xây dựng ở giai đoạn 3 của Dự án CHKQT Long Thành.

Do vậy, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua nội dung diện tích đất quốc phòng tại CHKQT Long Thành như đề xuất nêu trên.

1. **Bổ sung hai tuyến đường bộ kết nối (bao gồm các nút giao)**

Tại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chưa đề cập cụ thể và ước tính chi phí đầu tư cho các tuyến giao thông kết nối Cảng với hệ thống giao thông khu vực xung quanh. Trong quá trình nghiên cứu lập BCNCKT, Tư vấn đã đề xuất các tuyến giao thông kết nối với hệ thống giao thông khu vực xung quanh. Cụ thể, trước mắt giai đoạn 1 sẽ đầu tư 02 tuyến sau:

* Tuyến số 01 (dài 3,8 km): Kết nối trục chính Cảng (đầu phía Tây) với Quốc lộ 51. Giai đoạn 1 đầu tư với quy mô 6 làn xe. Thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy mô hoàn chỉnh (10 làn xe chạy chính và 06 làn đô thị song hành), bề rộng mặt cắt ngang thay đổi từ 85-120 m.
* Tuyến số 02 (dài 3,5 km): Kết nối tuyến số 01 với đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây. Quy mô mặt cắt ngang gồm 04 làn xe theo 02 nhánh chạy độc lập, song hành với cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.

Do 02 tuyến đường bộ này trực tiếp phục vụ khai thác CHKQT Long Thành, đồng thời tuyến số 01 sẽ là đường công vụ chính để ra vào thi công giai đoạn 1 của Dự án nên cần bố trí vốn kịp thời để triển khai sớm. Do đó, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, chấp thuận chủ trương bổ sung hai tuyến này vào Dự án CHKQT Long Thành và giao ACVtrực tiếp đầu tư. Tổng chi phí dự kiếnkhoảng 4.802 tỷ đồng (*trong đó, chi phí đầu tư xây dựng là 3.233 tỷ đồng và chi phí giải phóng mặt bằnglà 1.569 tỷ đồng*) và diện tích cần giải phóng mặt bằng khoảng 136 ha.

Các tuyến kết nối khác cũng đã được nghiên cứu đầu tư ở các giai đoạn tiếp theo. Ngoài ra, để đảm bảo tính kết nối, đồng bộ lâu dài, ngoài kết quả nghiên cứu của Tư vấn, Bộ GTVT đã cập nhật dự báo nhu cầu giao thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tới CHKQT Long Thành và nhu cầu giao thông từ CHKQT Tân Sơn Nhất đến CHKQT Long Thành để đề xuất phương án nghiên cứu cập nhật, điều chỉnh quy hoạch cũng như tiến trình đầu tư hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt để đáp ứng sự phát triển của CHKQT Long Thành từng giai đoạn. Các tuyến giao thông kết nối khu vực Cảng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam sẽ được Chính phủ và các địa phương cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn hoặc huy động nguồn lực giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo để đầu tư đảm bảo đồng bộ với từng giai đoạn khai thác của CHKQT Long Thành.

*(Chi tiết nêu tại Phụ lục VIIIkèm theo Tờ trình)*

**VI. KIẾN NGHỊ**

Trên đây là nội dung BCNCKT Dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1, Chính phủ trình và kiến nghị Quốc hội như sau:

* 1. Xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua một số nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1 do Chính phủ trình duyệt, gồm:
* Chấp thuận hình thức đầu tư CHKQT Long Thành.
* Điều chỉnh diện tích đất giai đoạn 1 từ 1.165 ha lên khoảng 1.810 ha.
* Điều chỉnh 1.050 ha đất dành cho quốc phòng thành 570 ha đất dùng riêng cho quốc phòng và 480 ha đất dùng chung giữa quốc phòng và dân dụng.
* Chấp thuận chủ trương bổ sung hai tuyến đường bộ kết nối số 01 và 02 vào Dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1để đầu tư theo quy mô phân kỳ đầu tư.
  1. Giao Chính phủ chỉ đạo công tác thẩm tra, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiệnDự án, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết 94/2015/QH13.

Chính phủ xinbáo cáo Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Các Bộ: Giao thông vận tải, Quốc phòng,  Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng,  Tài nguyên và Môi trường;  - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;  - Ủy ban Quản lý vốn NN tại doanh nghiệp;  - VPCP: BTCN, các PCN,Trợ lý TTg,  các Vụ: KTTH, NC, KGVX, QHĐP, TKBT;  - Lưu: VT, CN (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG**  **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  (Đã ký)  **Nguyễn Văn Thể** |

1. Nghị quyết số 38/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc tách hạng mục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành thành Dự án thành phần. [↑](#footnote-ref-2)
2. Văn bản số 1215/VPCP-KTN ngày 28 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thi tuyển kiến trúc để lựa chọn phương án kiến trúc nhà ga hành khách Dự án CHKQT Long Thành. [↑](#footnote-ref-3)
3. ACV được Thủ tướng Chính phủ giao làm chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành tại văn bản số 1509/TTg-KTN ngày 26 tháng 8 năm 2015. [↑](#footnote-ref-4)
4. 12 tháng lập và 02 tháng hoàn thiện trong và sau khi thẩm định. [↑](#footnote-ref-5)
5. Sau khi Tư vấn hoàn thành Báo cáo giữa kỳ, Dự thảo Báo cáo cuối kỳ, Bộ GTVT đã cử các tổ công tác chuyên môn theo 6 chuyên đề để làm việc, tham gia ý kiến với ACV và Tư vấn (gồm các chuyên đề: Công tác quy hoạch chi tiết và thiết kế sân đường; Nhà ga hành khách và các công trình phụ trợ; Tổ chức vùng trời và phương thức bay; Cơ, điện, điện nhẹ và thiết bị hàng không; Đánh giá tác động môi trường và an ninh hàng không; Thủ tục, đầu tư, tài chính, khai thác). Thành viên tổ công tác bao gồm các chuyên gia trong các lĩnh vực thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn, các đơn vị tư vấn. [↑](#footnote-ref-6)
6. Quyết định số 766/QĐ-TCTCHKVN ngày 22/02/2019 của ACV về việc thành lập Tổ chuyên gia tư vấn Dự án CHKQT Long Thành. [↑](#footnote-ref-7)
7. Bao gồm hạng mục 1: 6,5 triệu USD, hạng mục 3: 3.844 hạng mục 4a: 65 triệu USD (góp 51% vốn chủ sở hữu dự kiến khoảng 30% tổng vốn đầu tư) và hoàn trả một phần kinh phí GPMB. [↑](#footnote-ref-8)
8. Văn bản số 6134/BQP-TM ngày 12/6/2019 của Bộ Quốc phòng. [↑](#footnote-ref-9)